

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

**QUY CHẾ  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**

**Thái Nguyên, tháng 10/2010**

Số : 051.../QĐ - HĐQT

La Hiên, ngày 21 tháng 10 năm 2010

## **QUYẾT ĐỊNH**

**“V/v ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng  
Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI”**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

- Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-HĐQT ngày 19 tháng 09 năm 2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Chi nhánh Cty TNHH một thành viên CN mỏ Việt Bắc TKV - Nhà máy xi măng La Hiên VVMI thành Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

- Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2007.

- Căn cứ Nghị quyết số: 047.../NQ-HĐQT ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay ban hành **“Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI”** ( Có quy chế kèm theo). Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2010.

**Điều 2:** Quy chế này thay thế Quyết định số: 013/QĐ-HĐQT ngày 05 tháng 01 năm 2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. Về việc ban hành quy chế quản lý dự án đầu tư và xây dựng.

**Điều 3:** Thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát và bộ máy điều hành Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI căn cứ quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát
- Giám đốc
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đào Hữu Tu**

**QUY CHẾ  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 151/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 10 năm 2010  
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần xi măng La Hiên - VVMI)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Giải thích từ ngữ, thuật ngữ.**

1. Các thuật ngữ: Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc theo giải thích trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI.
2. Hoạt động đầu tư là hoạt động của nhà đầu tư trong quá trình đầu tư gồm các khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện và quản lý dự án đầu tư.
3. Dự án đầu tư là tập hợp các đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian nhất định.
4. Công trình xây dựng là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị được lắp đặt vào công trình, được liên kết định vị với đất, có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước, được thiết kế theo công trình xây dựng bao gồm công trình xây dựng công cộng, nhà ở, công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng và các công trình khác.
5. Quản lý đầu tư và xây dựng trong quy chế này được hiểu là việc quản lý quá trình hoạt động đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp (bao gồm các dự án đầu tư nói chung và dự án đầu tư xây dựng công trình nói riêng), bao gồm các khâu: chuẩn bị đầu tư, thực hiện và quản lý dự án đầu tư.
6. Chuẩn bị dự án đầu tư: là các bước công việc chuẩn bị cho việc thực hiện đầu tư dự án nói chung và dự án đầu tư xây dựng công trình nói riêng. Bao gồm: Các công tác lập đề cương, dự toán lập dự án đầu tư, khảo sát, nghiên cứu, lập,

*MB*  
1

thẩm định, tổ chức đấu thầu tư vấn... đến khi dự án được quyết định đầu tư, thủ tục đầu tư (thẩm tra, cấp phép đầu tư, đăng ký đầu tư...)

7. *Thực hiện dự án* là các bước công việc bao gồm: (i) Chuẩn bị thực hiện đầu tư: Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, quá trình đấu thầu tư vấn, xây lắp, cung cấp thiết bị...; (ii) Thực hiện đầu tư: Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán chi tiết, thi công xây dựng, cung cấp vật tư thiết bị, xây lắp công trình...; (iii) Quá trình đưa dự án vào khai thác, sử dụng.
8. *Chủ đầu tư* là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu hoặc người vay vốn và trực tiếp quản lý sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thì chủ đầu tư dự án do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình.
9. *Doanh nghiệp Nhà nước* là doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ.
10. *Các thuật ngữ khác liên quan đến các lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, xây dựng, luật Doanh nghiệp*: được hiểu theo giải thích từ ngữ của các luật Đầu tư, luật Đấu thầu, luật Xây dựng và luật Doanh nghiệp.

## **Điều 2: Phạm vi áp dụng.**

Quy chế này áp dụng cho các dự án **đầu tư trực tiếp**, bao gồm:

- 2.1. Các dự án do Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI trực tiếp đầu tư và sở hữu 100% vốn.
- 2.2. Các dự án do Công ty góp vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác.
- 2.3. Dự án liên doanh, Hợp đồng hợp tác kinh doanh... trong các lĩnh vực kinh doanh theo các hình thức đầu tư quy định tại Điều 5 - Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ.

## **Điều 3: Lĩnh vực đầu tư.**

- 3.1. Các dự án khảo sát, thăm dò, đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng cấp, phục hồi các công trình, thiết bị đã đầu tư thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.
- 3.2. Dự án đầu tư mua sắm tài sản, thiết bị máy móc có lắp đặt hoặc không cần lắp đặt, dự án thuê, thuê mua tài sản, thử nghiệm, chế tạo và sử dụng sản phẩm mới.

3.3. Các dự án đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4: Yêu cầu và nguyên tắc chung quản lý đầu tư và xây dựng.**

### **1. Nguyên tắc quản lý đầu tư và xây dựng.**

1.1. Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI thống nhất quản lý công tác đầu tư và xây dựng của Công ty nhằm đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đầu tư và tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước.

1.2. Tuân thủ đúng các quy định của luật Xây dựng, luật Đầu tư, luật Đấu thầu, luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác đầu tư và xây dựng.

1.3. Thực hiện đúng các quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn.

1.4. Thực hiện đúng các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI.

1.5. Phân cấp chức năng, nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành. Quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của các cấp quản lý đầu tư từ Hội đồng quản trị Công ty (HĐQTCT) đến Giám đốc Công ty.

### **2. Yêu cầu cơ bản của quản lý đầu tư và xây dựng.**

2.1. Bảo đảm mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường, khả năng huy động các nguồn vốn và điều kiện tài chính của Công ty.

2.2. Huy động, sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư. Khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư có hiệu quả.

2.3. Đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch, thiết kế được duyệt, đảm bảo công trình bền vững, an toàn, hiệu quả và bảo vệ môi trường sinh thái... Thực hiện cạnh tranh lành mạnh trong đầu tư và xây dựng, nhằm áp dụng công nghệ xây dựng tiên tiến, đảm bảo chất lượng, tiến độ với chi phí hợp lý.

2.4. Tuân thủ đúng các quy định của luật Xây dựng, luật Đầu tư, luật Đấu thầu, luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác đầu tư và xây dựng.



## **Điều 5: Nguồn vốn đầu tư và sử dụng nguồn vốn.**

**1. Vốn nhà nước:** Vốn nhà nước là vốn chủ sở hữu (không bao gồm vốn tín dụng thương mại hoặc các nguồn vốn huy động theo hình thức vay khác do doanh nghiệp tự thu xếp), vốn đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước và vốn khác do nhà nước quản lý.

**2. Vốn ngân sách nhà nước:** Được dùng để thực hiện các dự án quy hoạch, điều tra, khảo sát chung của toàn ngành, hoặc từng vùng, đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, các công trình khác theo quy định của Chính phủ.

**3. Vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước:** Được dùng để đầu tư cho các dự án phát triển các lĩnh vực kinh doanh của công ty theo quy định của Nhà nước và được Nhà nước quyết cụ thể cho từng dự án.

### **4. Vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp.**

4.1. Vốn khấu hao tài sản cố định nguồn ngân sách để lại và khấu hao tài sản cố định nguồn vốn tự bổ sung (gọi chung là nguồn vốn khấu hao tài sản cố định).

4.2. Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ phúc lợi của Công ty.

4.3. Vốn tín dụng thương mại: vốn vay của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư cho các dự án đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

4.4. Vốn huy động của công nhân viên chức.

4.5. Vốn huy động từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu hoặc công trái.

4.6. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **2. Vốn hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài:**

Bằng quyền sử dụng đất, bằng tiền, thương quyền... và các tài sản hợp pháp khác (kể cả tài sản trí tuệ) để góp vốn liên doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Đầu tư và Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18/6/2009 “Về việc ban hành quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam” của Thủ tướng Chính phủ.

**3. Vốn thuê mua tài chính** của các doanh nghiệp cho thuê tài chính trong và ngoài nước.

**4. Sử dụng nguồn vốn đầu tư.**

7.1 Đầu tư vốn, quản lý sử dụng vốn nhà nước trong đầu tư thực hiện theo quy định của Nghị định số 09/NĐ-CP ngày 05/2/2019 “ Ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác”. Dự án được thực hiện theo hình thức liên doanh (cổ phần, TNHH), hợp đồng hợp tác kinh doanh, thì phần vốn nhà nước tham gia vào dự án được xác định tương ứng với phần vốn nhà nước tham gia vào góp vốn pháp định, vốn góp, vốn cổ phần.

7.2 Các dự án sử dụng vốn nhà nước phải được tổ chức thẩm định và quyết định đối với việc sử dụng vốn để đầu tư dự án theo quy định tại điều 59 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ “ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Đầu tư”

7.3 Nghiêm cấm chủ đầu tư:

- (i) Sử dụng sai nguồn vốn đã được phê duyệt trong quyết định đầu tư.
- (ii) Sử dụng chi phí sửa chữa hạch toán trong giá thành sản xuất của doanh nghiệp để đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình xây dựng, các thiết bị, máy móc.

**CHƯƠNG II**  
**HÌNH THỨC ĐẦU TƯ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN**  
**TRONG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**

**Điều 6: Trách nhiệm, quyền hạn trong quản lý đầu tư và xây dựng.**

**1. Hội đồng quản trị Công ty:**

1.1. Quyết định đầu tư, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu tất cả các dự án đầu tư của Công ty.

1.2. Phê duyệt quy hoạch phát triển Công ty, kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm.

1.3. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật (TKKT) - Tổng dự toán (TDT), Thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) - TDT tất cả các dự án đầu tư của Công ty (trừ các dự án Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện cụ thể tại quyết định đầu tư).

1.4. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành tất cả các dự án đầu tư của Công ty.

## **2. Giám đốc Công ty:**

2.1. Tổ chức thẩm định và trình Hội đồng quản trị Công ty (HĐQTCT) phê duyệt quy hoạch phát triển Công ty; Kế hoạch đầu tư dài hạn và ngắn hạn; Phương án huy động vốn đầu tư; Dự án liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh; Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án do HĐQTCT quyết định đầu tư.

2.2. Tổ chức thẩm định và trình HĐQTCT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật (TKKT), Tổng dự toán (TDT), Thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) - TDT tất cả các dự án đầu tư của Công ty.

2.3. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) - dự toán chi tiết của các hạng mục công trình thuộc tất cả các dự án mà TKKT-TDT đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

2.4. Là Chủ đầu tư các dự án đầu tư của Công ty.

2.5. Sử dụng bộ máy giúp việc có đủ năng lực, trình độ chuyên môn (hoặc thuê tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh) để lập và thẩm định: Báo cáo đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật, Dự án đầu tư xây dựng công trình, tổ chức đấu thầu các gói thầu (bao gồm từ việc lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn Nhà thầu) của các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

2.6 Thuê tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh lập và thẩm định: TKKT-TDT, TKBVTC-TDT, Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (TKBVTC&DTCT) theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.7. Phê duyệt các phương án; kết quả; dự toán; giá trị thanh toán của các công tác khảo sát, thăm dò, thí nghiệm, kiểm tra... phục vụ cho việc lập; Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế cơ sở, TKKT, TKKTTC, TKBVTC và thi công các công trình.

2.8. Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQTCT phê duyệt và quyết định tăng tài sản do ĐTXD cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng.



2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQTCT ủy quyền cụ thể tại quyết định đầu tư của từng dự án.

### **3. Bộ máy giúp việc của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI:**

#### **3.1. Phòng Kế hoạch vật tư:**

a. Tổng hợp xây dựng kế hoạch ĐTXD bao gồm: Kế hoạch chuẩn bị đầu tư, Kế hoạch chuẩn bị thực hiện đầu tư, Kế hoạch thực hiện đầu tư, tham gia quyết toán vốn đầu tư của Công ty.

b. Chủ trì, tổ chức và phối hợp với các phòng chức năng của Công ty tham gia thẩm định, thẩm tra các công việc có liên quan đến các dự án được Giám đốc Công ty giao trình Giám đốc Công ty phê duyệt hoặc báo cáo Giám đốc trình HĐQT Công ty phê duyệt.

c. Lập hồ sơ xin cấp phép xây dựng báo cáo Giám đốc Công ty trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng đối với các công trình phải xin phép xây dựng theo quy định.

d. Lập báo cáo thực hiện đầu tư và đánh giá giám sát định kỳ theo quy định của Nhà nước, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp mỏ Việt Bắc - TKV.

e. Chủ trì, phối hợp cùng các phòng liên quan nghiệm thu các hạng mục công trình và các công trình hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng.

f. Kiểm tra và trình Giám đốc Công ty phê duyệt giá trị thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành theo dự toán hoặc kết quả đấu thầu đã được phê duyệt (kể cả việc tạm phê duyệt giá trị hoàn thành theo từng giai đoạn thi công).

g. Phối hợp cùng với phòng KTTCTK quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành của các dự án.

h. Chủ trì, phối hợp cùng các phòng liên quan tham mưu trong việc đàm phán, ký kết, thanh lý hợp đồng kinh tế để thực hiện dự án (bao gồm cả việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng nhập khẩu).

#### **3.2. Phòng Cơ điện:**

a. Chủ trì và phối hợp cùng các phòng ban của Công ty lập Báo cáo thẩm định hồ sơ của quá trình đấu thầu tất cả các gói thầu do Công ty tổ chức đấu thầu bao gồm: Hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu, các báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất, hồ sơ tham dự

chào hàng và Hồ sơ dự thầu (trừ các công việc đã thuê các đơn vị tư vấn thực hiện).

b. Tham gia thẩm định, thẩm tra các công việc có liên quan đến các dự án được Giám đốc Công ty giao trình Giám đốc Công ty phê duyệt hoặc báo cáo Giám đốc trình HĐQT phê duyệt.

c. Tham gia nghiệm thu các hạng mục công trình và các công trình hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng.

### **3.3. Phòng Kế toán - Tài chính - Thống kê:**

a. Chủ trì, phối hợp cùng các phòng liên quan tham mưu trong việc huy động và quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty.

b. Tham gia nghiệm thu các hạng mục công trình và các công trình hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng.

c. Chủ trì, phối hợp cùng các phòng liên quan tổ chức quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành theo quy định hiện hành của Nhà nước và dự thảo các văn bản phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành báo cáo Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt.

d. Phối hợp cùng phòng Kế hoạch vật tư tham gia lập và thẩm định các công việc có liên quan đến các dự án.

e. Lập báo cáo thực hiện đầu tư định kỳ theo quy định của chuyên ngành kế toán - thống kê - tài chính.

### **3.4. Các phòng liên quan của Công ty.**

Các phòng liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện chủ trì và phối hợp với các phòng trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng.

## **4. Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần, công ty liên kết:**

4.1. Trước khi thông qua dự án tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hay Hội đồng quản trị phải được sự đồng ý (bằng văn bản) của Hội đồng quản trị Công ty, thực hiện công tác quản lý đầu tư phần vốn của Công ty theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty.

4.2 Báo cáo công ty mẹ thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm (kể cả kế hoạch điều chỉnh)

4.3. Báo cáo HĐQT Công ty quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng hàng quý, năm theo kế hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt đối với các dự án mà Công ty góp vốn đầu tư với mọi hình thức đầu tư.

4.4. Có thể sử dụng bộ máy tham mưu, giúp việc của cơ quan quản lý điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và các dự án Công ty đầu tư tại các Công ty cổ phần, Công ty liên kết trong trường hợp thấy cần thiết.

4.5. Thực hiện quyền đại diện phần vốn của Công ty và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư của các dự án. Các quyền và nghĩa vụ trong quá trình đầu tư dự án theo quy định tại Điều 21, 22, 23, 24, 25, 26 của luật Đầu tư, nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Đầu tư của Chính phủ và quy chế này.

### **CHƯƠNG III**

## **QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**

### **MỤC I**

## **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**

#### **Điều 7: Kế hoạch đầu tư và xây dựng:**

##### **1. Lập kế hoạch đầu tư và xây dựng.**

Căn cứ định hướng đầu tư phát triển của Công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo bộ máy điều hành lập kế hoạch đầu tư xây dựng trên cơ sở cân đối các nguồn vốn đầu tư như đã nêu tại **Điều 5** của Quy chế này, đảm bảo đầu tư tập trung, hoàn thành dự án trong thời gian quy định.

##### **2. Phê duyệt, thông qua kế hoạch đầu tư và xây dựng.**

Kế hoạch đầu tư và xây dựng hàng năm của Công ty do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông và Công ty mẹ thông qua.

##### **3. Nội dung kế hoạch đầu tư.**

3.1. Kế hoạch chuẩn bị đầu tư bao gồm: Danh mục dự án, nguồn vốn, khối lượng công việc, thời hạn để thực hiện điều tra khảo sát, lập, thẩm định và quyết định



đầu tư... trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải ghi rõ hình thức, phương thức thực hiện theo quy định về đấu thầu hiện hành.

### 3.2. Kế hoạch thực hiện dự án:

a. Kế hoạch chuẩn bị thực hiện đầu tư bao gồm: Danh mục dự án, nguồn vốn, khối lượng công việc, thời hạn để thực hiện công tác khảo sát, thiết kế kỹ thuật – tổng dự toán, quá trình lựa chọn nhà thầu, đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có), xây dựng khu phụ trợ, nhà ở tạm công nhân xây dựng.

b. Kế hoạch thực hiện đầu tư bao gồm: Danh mục dự án, nguồn vốn để thực hiện việc mua sắm thiết bị, vật tư, xây lắp công trình và các chi phí có liên quan để đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

### 3.3. Kế hoạch vay, trả nợ đầu tư trong năm kế hoạch.

3.4. Kế hoạch huy động, cân đối vốn thực hiện các nội dung kế hoạch đầu tư nêu trên: Bao gồm giá trị các loại nguồn vốn được hình thành theo quy định tại điều 5 và cân đối cho kế hoạch đầu tư.

## 4. Điều kiện ghi kế hoạch đầu tư hàng năm.

4.1. Dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải có chủ trương bằng văn bản hoặc đề cương dự toán cho công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt (tùy thuộc từng loại dự án) của cấp có thẩm quyền.

4.2. Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị thực hiện đầu tư khi dự án đã có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

### 4.3. Các dự án được ghi vào kế hoạch đầu tư:

a. Các dự án nhóm C phải có TKKT-TDT hoặc TKBVTC-DT được duyệt, các dự án nhóm A, B nếu chưa có TKKT-TDT được duyệt, nhưng nếu quyết định đầu tư đã quy định mức vốn của từng hạng mục và có TKBVTC-TDT hạng mục (được duyệt) thì công trong năm thì được ghi kế hoạch thực hiện đầu tư.

b. Các gói thầu mua sắm thiết bị không cần lắp đặt phải có kế hoạch đấu thầu được duyệt, những dự án có quy mô nhỏ và có thể thực hiện trong thời gian 01 năm sẽ được ghi vào kế hoạch dự phòng.

c. Nguồn vốn đã được xác định trên cơ sở: Nguồn vốn tự có, Hợp đồng tín dụng đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn vay tín dụng thương mại.

d. Đảm bảo cân đối ưu tiên nguồn vốn tự có (vốn KHTSCĐ, vốn tự bổ sung, quỹ đầu tư phát triển, vốn góp cổ đông); nguồn vốn thực hiện dự án phải phù hợp với nguồn vốn được ghi trong quyết định đầu tư, quyết định sử dụng vốn.

4.4. Các dự án đầu tư chỉ được tiến hành các bước công việc khi kế hoạch đầu tư đã được HĐQTCT phê duyệt hoặc thông qua. Trường hợp có phát sinh đột xuất, cần phải đầu tư phục vụ kịp thời cho sản xuất, Giám đốc Công ty phải có văn bản báo cáo HĐQT Công ty thông qua hoặc phê duyệt chủ trương làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo của kế hoạch.

(Nội dung chi tiết và các mẫu biểu về kế hoạch đầu tư và xây dựng theo quy định cụ thể của Công ty mẹ).

## **5. Báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư:**

5.1. Vào ngày 20 tháng cuối quý, năm, Giám đốc công ty phải báo cáo Hội đồng Quản trị công ty và Công ty mẹ để xem xét, chỉ đạo; Báo cáo phải thể hiện các chỉ tiêu về huy động vốn, khối lượng xây lắp, mua sắm thiết bị, giải ngân, thanh toán, quyết toán công trình hoàn thành, năng lực mới tăng theo biểu mẫu quy định của Tổng cục Thống kê và của Tập đoàn công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam về chế độ báo cáo thống kê.

5.2. Kế hoạch đầu tư và các báo cáo thực hiện kế hoạch gửi về công ty mẹ theo thời gian quy định, bằng văn bản kèm theo đĩa mềm hoặc đĩa CD hoặc bằng file gửi theo đường thư điện tử có chứa nội dung của kế hoạch hoặc của báo cáo.

## **MỤC II CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

### **Điều 8: Công tác chuẩn bị và lập dự án đầu tư.**

#### **1. Đề cương và dự toán.**

1.1. Nội dung đề cương và dự toán cho công tác chuẩn bị và lập dự án đầu tư bao gồm các công tác chuẩn bị phục vụ lập dự án như: Điều tra, khảo sát ban đầu, các công việc liên quan phục vụ lập dự án, tổ chức đấu thầu tư vấn (nếu có),...

1.2. Các dự án có công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư được tổ chức đấu thầu theo quy định của luật Đấu thầu và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 (hoặc xét thấy cần thiết) phải lập đề cương, dự toán chi phí, kế hoạch thực hiện được cấp có

thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai các bước chuẩn bị đầu tư dự án (trừ khi Chính phủ có quy định khác về đấu thầu dịch vụ tư vấn).

## **2. Dự án đầu tư xây dựng công trình.**

2.1. Dự án (ngoài các dự án quy định tại khoản 3 điều này) không phân biệt nguồn vốn đều phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Dự án nhóm A chưa có trong quy hoạch ngành, chủ đầu tư báo cáo Bộ quản lý ngành để xem xét, bổ sung quy hoạch hoặc trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung quy hoạch trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Dự án nhóm B chưa có trong quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng thì trước khi lập dự án chủ đầu tư phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch.

2.2. Tổ chức tư vấn lập dự án lập dự án thực hiện quy định tại các điều 41, điều 42 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 và quy định của luật Đấu thầu và Nghị định số Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng.

2.3. Nội dung dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Điều 6 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

## **3. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.**

Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình được lập theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của luật Xây dựng, Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Điều 3 thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ xây dựng “ Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

### **Điều 9: Thẩm định, trình duyệt, điều chỉnh dự án.**

#### **1. Nội dung thẩm định, trình duyệt dự án:**

Giám đốc Công ty tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị đầu tư dự án, trình duyệt theo quy định của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009, thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ xây dựng “ Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

#### **2. Nguồn chi phí lập, thẩm định dự án đầu tư:**

*[Handwritten signature]*  
12

2.1. Chi phí lập dự án, thẩm định dự án được tính trong nguồn vốn đầu tư của dự án.

2.2. Đối với dự án chưa xác định được nguồn vốn đầu tư thì Chủ đầu tư sử dụng nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp hoặc vay vốn ngân hàng để thực hiện và sau khi xác định được nguồn vốn chính thức sẽ hoàn trả.

2.3. Dự án đã có quyết định đầu tư nhưng không được triển khai do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng và các dự án đã lập nhưng không được phê duyệt, thì chi phí cho công tác lập, thẩm định dự án được hạch toán vào quỹ đầu tư phát triển hoặc nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp theo quy định.

### **3. Điều chỉnh dự án đầu tư:**

Thực hiện theo quy định tại Mục II Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, Điều 14 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật liên quan đến đầu tư xây dựng công trình số 38/2009/QH12.

## **MỤC III**

### **THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ** (Thực hiện dự án đầu tư bao gồm: Chuẩn bị thực hiện đầu tư, thực hiện đầu tư)

#### **Điều 10: Công tác chuẩn bị thực hiện đầu tư dự án:**

##### **1. Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế, tổng dự toán, dự toán xây dựng công trình.**

1.1. Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn về tư vấn đầu tư và xây dựng để lập hoặc thẩm định thiết kế công trình xây dựng theo quy định của luật Đấu thầu số 61/2005/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật liên quan đến đầu tư xây dựng công trình số 38/2009/QH12, và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng và các quy định tại khoản 3,4 điều 10 của Quy chế này

Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, thiết kế xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 47,48,49 và điều 50 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

1.2. Tổ chức thực hiện công tác thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ xây dựng “ Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế BVTC và DT thực hiện theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và Điều 18, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

1.3. Quá trình lập, trình duyệt, thẩm định và xét duyệt thiết kế các công trình xây dựng thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

1.4. Tổng dự toán được xác định ở bước thiết kế kỹ thuật đối với trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với trường hợp thiết kế 2 bước và 1 bước là căn cứ để quản lý chi phí xây dựng công trình. Nội dung tổng dự toán, dự toán thực hiện Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng ban hành.

## **2. Giấy phép xây dựng, chứng nhận đầu tư và đăng ký đầu tư:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và hướng dẫn chi tiết tại các điều 5,6,7,8 và 9 của Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ xây dựng “ Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Các dự án đầu tư phải cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký đầu tư thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật Đầu tư.

## **3. Hoạt động đấu thầu:**

Thực hiện theo luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây



dựng theo luật Xây dựng. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật liên quan đến đầu tư xây dựng công trình số 38/2009/QH12.

**Điều 11: Thực hiện đầu tư, kết thúc dự án đưa vào vận hành.**

**1. Khởi công công trình và quản lý tiến độ:** Thực hiện theo quy định tại điều 72 luật Xây dựng và Điều 28, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**2. Quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình, định mức, đơn giá dự toán, đơn giá XDCB:**

2.1. Chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo mục tiêu và hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng đúng, đủ, hợp lý, được xác định trên cơ sở khối lượng công việc, hệ thống định mức, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và các chế độ chính sách của Nhà nước, đồng thời phải phù hợp những yếu tố khách quan của thị trường trong từng thời kỳ và được quản lý theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**2.2. Định mức dự toán, đơn giá xây dựng công trình:**

a. Định mức dự toán xây dựng cơ bản bao gồm định mức kinh tế kỹ thuật và định mức chi phí tỷ lệ áp dụng theo hướng dẫn theo phương pháp lập định mức xây dựng và định mức của Bộ xây dựng, UBND cấp tỉnh công bố. Định mức dự toán xây dựng cơ bản chuyên ngành khai thác mỏ lộ thiên, công tác địa chất theo các định mức đơn giá do Bộ chuyên ngành ban hành.

b. Đơn giá xây dựng công trình được sử dụng là đơn giá được xây dựng trên cơ sở giá thị trường hoặc mức hao phí cần thiết về vật liệu cùng với công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị phổ biến tại địa tại địa phương tỉnh, thành phố. Hướng dẫn chi tiết về đơn giá và quản lý giá xây dựng những công trình quan trọng trong điều kiện thi công phức tạp, riêng biệt có thể lập đơn giá riêng (đơn giá công trình) phải được Bộ quản lý ngành kinh tế kỹ thuật thẩm định, ban hành trên cơ sở có ý kiến của Bộ Xây dựng và theo Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ.

**3. Nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư:**

3.1 Nghiệm thu công trình thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27, 28 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và các quy định tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng trong nội bộ Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc-TKV.

3.2 Thanh toán hợp đồng xây dựng, thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình:

a. Tạm ứng, thanh toán, hồ sơ thanh toán hợp đồng xây dựng và mua sắm hàng hóa thực hiện theo các quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng của bộ Xây dựng. Điều 53 của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo luật Xây dựng và các quy định tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng trong nội bộ Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc-TKV.

b. Thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

#### **4. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình:**

4.1. Thời gian quyết toán: thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 30, Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ.

4.2. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo điều 30 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư.

#### **5. Bảo hành, bảo trì công trình:**

5.1. Bảo hành công trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo luật Xây dựng.

5.2. Công tác bảo trì công trình: Thực hiện theo quy định tại các Điều 29, 30, 31, 32, 33, 34 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ và Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24/11/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác bảo trì xây dựng.

#### **6. Quản lý chất lượng công trình:**

6.1. Chủ đầu tư hoặc ban quản lý dự án cùng tổ chức tư vấn phải thực hiện quản lý giám sát việc xây dựng công trình đúng thiết kế được duyệt theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23 Quy định quản lý chất

  
16

lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ.

6.2. Thay đổi thiết kế xây dựng công trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình và điều 1 Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 14/8/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình.

**Điều 12. Hình thức quản lý dự án, ban quản lý dự án:**

Các hình thức quản lý dự án, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo các điều 33,34,35 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ và các quy định sau:

1. Đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn nghiệp vụ của mình để tổ chức quản lý thực hiện dự án đầu tư không thành lập ban quản lý dự án riêng (QLDA). Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, bộ phận giúp việc Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ bao gồm những cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ hoặc chuyên trách đã được học tập, huấn luyện qua các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 7 tỷ đồng trở lên:

2.1. Chủ đầu tư căn cứ tính chất, quy mô, giá trị tư vấn quản lý dự án, năng lực của bộ máy quản lý đầu tư và xây dựng quyết định hình thức quản lý dự án cho phù hợp; hoặc

2.2. Thuê tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án. Việc thuê tổ chức tư vấn QLDA phải được thực hiện theo luật Đấu thầu và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ về chỉ định thầu (nếu có).

3. Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập ban QLDA đối với từng dự án do HĐQT Công ty quyết định đầu tư trên cơ sở sử dụng bộ máy chuyên môn của cơ quan quản lý điều hành Công ty .

4. Ban QLDA chỉ là đầu mối quản lý dự án, không thay thế vai trò của chủ đầu tư và không được giao quản lý nhiều dự án cùng một lúc.



**Điều 13: Giám sát, đánh giá đầu tư.**

1. Giám sát, đánh giá đầu tư được thực hiện cho từng dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư các dự án hoặc tùy thuộc vào tính chất của từng dự án mà Hội đồng quản trị Công ty sẽ thực hiện công tác giám sát đầu tư theo quy định.

**CHƯƠNG IV  
KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 14: Kiểm tra các hoạt động đầu tư và xây dựng và xử lý vi phạm.**

1. Ban kiểm soát Công ty tổ chức kiểm tra các công trình đầu tư xây dựng của Công ty để tránh các sai phạm có thể xảy ra.
2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư và xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG V  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15: Tổ chức thực hiện**

1. Các dự án được phê duyệt trước ngày quy chế này có hiệu lực thì không phải trình, duyệt lại dự án, các công việc tiếp theo của quá trình thực hiện dự án (kể cả điều chỉnh, bổ sung dự án, quyết toán vốn đầu tư) được thực hiện theo quy chế này.
2. Giám đốc Công ty chỉ đạo tổ chức thực hiện đầu tư tuân thủ đúng quy chế này và pháp luật về đầu tư và xây dựng.
3. Trường hợp có những thay đổi chế độ chính sách khác của nhà nước có liên quan, Giám đốc Công ty chỉ đạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
4. Giám đốc và các Phó giám đốc Công ty, các trưởng phòng, giám đốc chi nhánh của công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế này.

**Điều 16: Hiệu lực thi hành.**

Quy chế này được áp dụng trong Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

*BA*